

tôi còng th y quy t đ nh tr và n c làm vi c còng a mình đang nhu m màu sai l m, vì nh ng đi u bên ngoài mình.

2010 là năm đ u tiên trong "cu c c i t 3 năm b c đ i h c" đ c Chính ph ra ch th , ban cán s Đ ng B GD-ĐT th o ngh quy t. T i h i ngh tri n khai ch đ o còng a Th t ng đ u tháng 3, B tr ng đã "r " hi u tr ng đ i cách qu n nhau. Trên đ i n đàn chính th ng, lãnh đ o các tr ng ĐH sôi n i nói chuy n "đ i m i". V i giáo gi i gi ng đ ng, đ i đây, VietNamNet gi i thi u m t tâm t .

Tôi đã tr i qua m t năm t p s vô vàn khó khăn đ tr thành gi ng viên chính th c còng a m t tr ng ĐH l n Vi t Nam. M c dù, sau sáu năm mài dùi t i n sĩ n c ngoài, t ng đ ng b c gi ng t i m t tr ng ĐH l n còng a châu Âu, cho đ n gi , tôi còng th y quy t đ nh tr và n c làm vi c còng a mình đang nhu m màu sai l m, vì nh ng đi u bên ngoài mình.

Nh ng ng i làm khoa h c đích th c đ u mong mu n có m t công vi c đúng v i ngành ngh , kh năng chuyên môn mà h đã h c. Th hai là có đ m c thu nh p t ng x ng n đ nh mà không ph i m t th i gian ra ngoài đ ki m t i n và t t nhiên vi c này s nh h ng t i th i gian nghiên c u.

Tôi ch xin làm m t b n so sánh nh th này:

M t gi ng viên ĐH t i Singapore

Làm vi c 40h/tu n trong đó t i đa 8h đ ng l p gi ng bài t i thi u 900h/1 năm
T i đa "ph i" h ng đ n 2 sinh viên làm t t nghi p đ i h c và đ i sinh viên Master
L ng kh i đi m trung bình 1500 USD đ n 3000,USD 650 tháng, tăng theo 80 Page
Chi phí nghiên c u m t năm ít nh t \$10,000. Đ c toàn quyền s đ ng s 300m
Có 1 office riêng, 1 desktop, 1 laptop, 1 đ ng truy n high-speed Internet 20 6 năm
Đ c toàn quy n quy t đ nh nh ng v n đ liên quan đ n chuyên môn B chi p
Nhà tr ng tr 100% chi phí b o hi m y t (lo i B) cho ng gia đ nh (v g và ng h

M t gi ng viên ĐH Vi t Nam

Cam kết làm việc trong 5 năm, mỗi năm có ít nhất hai báo cáo khoa học
Nếu không đạt được hợp đồng nghiên cứu từ bên ngoài thì phải dành 30% giờ làm việc

Lòng không đủ sáng



Tọa đàm “Phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên trẻ trong công cuộc xây dựng và phát triển thành phố” do Thành đoàn TP.HCM tổ chức ngày 19/11. Ảnh: MQ

Chỉ cần nhìn vào bảng so sánh này, tôi cho rằng, mặc dù lòng cho một tiến sĩ Việt Nam đã từng nghiên cứu và giảng dạy ở nước ngoài (tức là đã có một chuyên môn và năng lực đáng khâm phục) hiện đang được Nhà nước trọng dụng và tính chất công việc mà được thanh thản giảng.

Với mức lương này, tôi không đủ sống và không thể nuôi nấng vợ con mình trong điều kiện giá cả đắt đỏ như hiện nay. Đó là chưa kể nếu giảng viên nào còn chưa có nhà hoặc phải cày cuốc đáng toàn bộ chuyên nuôi vợ con, cha mẹ.

Và để tồn tại được, tôi đã phải miệt mài vào kiếm tiền theo mọi cách, tận dụng mọi cơ hội, làm thêm cho các công ty nước ngoài, mặc dù tôi biết cái giá phải trả là rất đắt. Con người nghiên cứu công nghệ tiến sĩ khoa học đúng nghĩa trong tôi cứ mòn mỏi đi hàng ngày bởi những mưu sinh cơm, áo, gạo, tiền.

Ở đâu cũng vậy, tôi nghĩ thế, tất nhiên là được làm giỏi với chuyên ngành của mình. Thế nhưng ở Việt Nam, cái áp lực về giảng dạy và nghiên cứu trong môi trường đại học quá lớn, tôi nhận thấy như vậy, nó không hợp lý.

Một giảng viên tính toán phải giảng dạy và hướng dẫn sinh viên là quá nhiều, nhất là giáo viên mới vào. Nếu là học chính quy, cao học còn được hưởng đây là rất nhiều học bổng, cao lương, văn phòng 2, thậm chí chức... cứ liên miên hết lớp này sang lớp khác. (Phải chăng vì đang là giảng viên trẻ)

s nên tôi cũng đợc giao nhiu gi d y h n nh ng gi ng viên chính th c khác?)

Đáng nh , th i gian ng i gi ng viên có th dành đ nghiên c u thì l i ph i đi h ng d n nh ng sinh viên mà trong đó có nhi u ng i tôi c m th y m c đích h c t p c a h không ph i là l y ki n th c mà l y t m b ng là chính.

M t v n đ n a là s l ng ng i ph i h ng d n vào m t th i đi m quá l n. Ví d m t ti n sĩ t i m t khoa công ngh thông tin đ i h c m t lúc có th ph i h ng d n 15 – 20 sinh viên m t lúc, th c t p, t t nghi p...

Th t c “hành là chính”

M t v n đ n a khi n m t gi ng viên tr nh tôi h t s c b c xúc là th t c hành chính trong tr ng ĐH hi n nay quá nhi u r c r i v th t c. M t ng i đã làm ti n sĩ n c ngoài, th m chí đã làm tr lý giáo s , đã gi ng d y b ng ti ng Anh cho các SV qu c t , nh ng khi tr v n c ng i ta l i b t làm l i t đ u, gi ng nh m t ng i m i t t nghi p đ i h c l i tr ng, cũng m t năm t p s , cũng ki m tra th , n p báo cáo, th t c gi y t ... T t c các vi c đó đ u chi m r t nhi u th i gian và gây c ch cho nh ng ng i có tài th c s . T i sao chúng ta l i ph i ki m tra l i, làm ng c l i, trong khi qu c t đã công nh n trình đ c a anh ti n sĩ đó?

M t năm t p s c a tôi không bi t có bao nhiêu l t ng i xu ng đ gi , m i gi m t ông, t phòng đào t o, đ n khoa b môn, đ n vi n nghiên c u.

Trong khi, ng i ta có th t ch c m t l n cho b n b ph n ch c năng này cùng đ m t gi , v a t t ki m th i gian, v a mang l i hi u qu .

Thêm n a, tôi th y nhi u ng i có th m quy n ng i đ i không hi u gi ng viên đang gi ng v cái gì nh ng ng i ta v n đợc góp ý v ph ng pháp gi ng d y, soi khĩa c nh này, khĩa c nh khác...

Cái tôi đi tìm của tôi ở châu Âu là tinh thần tự do, dám nói thẳng, nói thật thì với VN tôi trở thành yếu tố liên lạc giữa công và cộng kích. Trong một năm làm tập sự, tôi đã góp ý nhiều cho khoa và trường, đâm ra, tôi trở thành phần tử bị ghét. Họ “soi” tôi từng tý mọt, tôi vì có đi đúng đúng gì không, ăn mặc đúng quy cách không, đi có đồ sơ giản, sơ tiệt không và “nhăm nhăm” tìm ra những “khuyết điểm của mình” của tôi để gây khó dễ ...

“Quota” nghiên cứu theo ekip

Một vấn đề nữa khi tôi trở thành sinh viên là học tập nghiên cứu khoa học ở VN hiện nay. Thứ nhất là tìm kiếm các nguồn tài liệu nghiên cứu cùng sở thích cùng đam mê là rất khó. Nhiều khi ở VN là chế độ, là ép anh B, anh C hoàn toàn không cùng sở thích, cùng lĩnh vực...nghiên cứu một đề tài với nhau. Như thế rất khó mà làm cùng nhau được và rất khó có kết quả tốt.

Thứ hai là vấn đề công, nhiều khi ở các trường, các cơ sở coi thành tựu nghiên cứu khoa học như quota, ví dụ năm nay anh nào tài giỏi thì sang năm phải đi cho người khác, dù là học sinh tốt nhất của trường thì học sinh khác làm, nó là như vậy. Thứ còn ở các cơ sở cao hơn thì lại gộp phần với vấn đề khác, nhiều khi từ nhà, nhà có công, nhiều khi có những cây đa, cây đề lớn quá, có khi họ cũng là thầy của những người đi sau, nên người đi sau muốn làm thì cũng không được, lại sợ bị mang tiếng là không tôn trọng người đi trước...

Tôi chưa dám nói đến những vấn đề thu nhập của Chính phủ, nhà nước, tài trợ. Nhưng khi có những tài trợ cho một giai đoạn thì cái nguy hiểm nhất hiện nay là cách suy nghĩ cách phân bổ tài, chia bổ cho người, bất kể người ta có làm được hay không.

Cái quy định đó lại phụ thuộc vào một số ít người, những người đó lại đưa vào với trí chủ quan thân họ lại rời xa cái lĩnh vực nghiên cứu từ lâu rồi.

Bây giờ gần 10 năm được học tập và miệt mài đi theo con đường nghiên cứu, tôi chỉ muốn trở về xây dựng và đóng góp cho quê hương theo những lý tưởng sáng trong nhất của tuổi trẻ. Nhưng với những công nhân trẻ “phần thu nhập” còn thấp hơn những người trong môi trường giáo dục và nghiên cứu ở VN hiện tại, thì những người có tâm và có tài học sẽ sẽ dần dần rời đi mà không phải ăn học và bắt cứ một điều gì với lòng tâm mình.

Anh có cảm thấy mình đã phải thay đổi để thích ứng với môi trường làm việc như vậy?

Bên thân tôi vẫn sống và làm việc theo cách của tôi, nghĩa là mình vào làm việc trong môi trường nào đó thì không thể bắt nó thay đổi vì mình, mà mình phải tìm cách để thích ứng.

Nhưng thích ứng của tôi là có nguyên tắc, đó là tuy tôi đi không bao giờ thỏa hiệp với những cái thu được về mặt cách, bên cạnh, ví dụ như công việc gì đáng ý, nghiên cứu, tôi vẫn làm với đúng theo cách của một nhà khoa học, một kỹ sư viên.

Còn trong trường hợp buộc phải thỏa hiệp để tồn tại thì tôi sẽ nhớ rằng không thỏa hiệp, tôi sẽ ra đi.